

BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ TỈNH BÌNH ĐỊNH



GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ



SỐ:.....
NGÀY CẤP:.....

05/12/2013 16:23

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ

Số: 352 022

Chứng nhận lần đầu: ngày 22 tháng 02 năm 2013

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về đăng ký doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 142/2005/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2005 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước; Nghị định số 121/2010/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 142/2005/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế;

Căn cứ Nghị định số 87/2010/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế Xuất khẩu, Thuế Nhập khẩu;

Căn cứ Nghị định số 124/2008/NĐ-CP ngày 11 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế Thu nhập Doanh nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 176/2009/TT-BTC ngày 09 tháng 9 năm 2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc giảm thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân làm việc tại khu kinh tế;

Căn cứ Quyết định số 141/2005/QĐ-TTg ngày 14 tháng 6 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập và ban hành Quy chế Hoạt động Khu kinh tế Nhơn Hội, tỉnh Bình Định; và Quy chế Hoạt động của Khu kinh tế Nhơn Hội, tỉnh Bình Định ban hành kèm theo Quyết định số 17/2010/QĐ-TTg ngày 03 tháng 3 năm 2010 của Thủ tướng Chính Phủ thay thế Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 141/2005/QĐ-TTg;

Căn cứ Quyết định số 591/QĐ-TTg ngày 07 tháng 5 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Bình Định;

Căn cứ Bản đề nghị cấp Giấy chứng nhận đầu tư và hồ sơ kèm theo do Công ty TNHH [] và Công ty TNHH MTV [] nộp ngày 19/02/2013,

TRƯỞNG BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ TỈNH BÌNH ĐỊNH

05/12/2013 16:23

Chứng nhận:

1. CÔNG TY TNHH [REDACTED]

Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số [REDACTED] do Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp lần đầu ngày 08 tháng 11 năm 2010.

Địa chỉ: Phòng số [REDACTED], Khu công nghiệp Nhơn Hội - Khu B, Khu kinh tế Nhơn Hội, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

Điện thoại: 056 [REDACTED]

Đại diện bởi: Bà [REDACTED]

Chức vụ: Giám Đốc

Ngày sinh: [REDACTED]

Dân tộc: [REDACTED]

Quốc tịch: Việt Nam

CMND số: [REDACTED]

Ngày cấp: 13/6/2001

Nơi cấp: Công an TP. Hồ Chí Minh.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số [REDACTED], Phường 10, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh.

Chỗ ở hiện nay: Số [REDACTED], Phường 10, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh.

2. CÔNG TY TNHH MTV [REDACTED]

Giấy chứng nhận đầu tư số 353 043 [REDACTED] do Ban Quản lý Khu kinh tế Nhơn Hội (nay là Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Bình Định) chứng nhận lần đầu ngày 08/02/2007, chứng nhận thay đổi lần thứ hai ngày 05/11/2012.

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Hội - Khu B, Khu kinh tế Nhơn Hội, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

Đại diện bởi: Ông [REDACTED]

Chức vụ: Chủ tịch Công ty

Ngày sinh: [REDACTED]

Dân tộc: [REDACTED]

Quốc tịch: [REDACTED]

Hộ chiếu số: [REDACTED]

Ngày cấp: 30/6/2011

Nơi cấp: [REDACTED]

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Flat [REDACTED]
[REDACTED] Trung Quốc.

Chỗ ở hiện nay: Khu chung cư Hoàng Anh Gia Lai Quy Nhơn, Phường Hải Cảng, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

Đăng ký thành lập doanh nghiệp và thực hiện dự án đầu tư với nội dung sau:

Điều 1: Nội dung đăng ký doanh nghiệp:

1. Tên Doanh nghiệp:

CÔNG TY TNHH [REDACTED]
[REDACTED]

05/12/2013 16:23

05/12/2013

Tên viết tắt:

CO.,LTD

2. Loại hình doanh nghiệp: Công ty TNHH có 2 thành viên trở lên
3. Địa chỉ trụ sở chính: Lô [redacted], Khu công nghiệp Nhơn Hội - Khu B, Khu kinh tế Nhơn Hội, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.
4. Ngành, nghề kinh doanh: Sản xuất, chế biến [redacted] (Chỉ được hoạt động khi đảm bảo các điều kiện kinh doanh theo quy định).
5. Vốn điều lệ: 10.000.000 đồng (trăm triệu đồng)
(tương đương [redacted] USD, tính theo tỷ giá hối đoái 20.800 VNĐ/USD)
6. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Địa chỉ trụ sở chính	Giá trị phần vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Mã số doanh nghiệp	Ghi chú
1	Công ty TNHH [redacted]	Phòng số [redacted], Khu công nghiệp Nhơn Hội - Khu B, Khu kinh tế Nhơn Hội, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.	[redacted].000.000	20	Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số [redacted]	
2	Công ty TNHH MTV [redacted]	Khu công nghiệp Nhơn Hội - Khu B, Khu kinh tế Nhơn Hội, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.	[redacted].000.000	80	Giấy chứng nhận đầu tư số [redacted]	

7. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:

Họ và tên: Ông [redacted]

Chức vụ: Giám đốc

Quốc tịch: [redacted]

Hộ chiếu số: [redacted]

Nơi cấp: [redacted]

Ngày sinh: [redacted]

Ngày cấp: 13/9/2011

Địa chỉ thường trú: _____

Điều 2: Nội dung dự án đầu tư:

1. Tên dự án đầu tư: **NHÀ MÁY SẢN XUẤT** _____

2. Mục tiêu và quy mô dự án:

Sản xuất _____ với công suất 10.000 tấn/năm

3. Địa điểm thực hiện dự án: Lô _____ Khu công nghiệp Nhơn Hội - Khu B, Khu kinh tế Nhơn Hội, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

Diện tích đất sử dụng: 3 ha (sẽ chuẩn xác khi làm thủ tục thuê đất)

4. Tổng vốn đầu tư:

000.000 đồng (_____ trăm triệu đồng).

(tương đương _____ USD, tính theo tỷ giá hối đoái 20.800 VNĐ/USD).

- Trong đó, vốn góp để thực hiện dự án: _____ 000.000 đồng.

- Loại vốn: tiền mặt.

- Tiến độ góp vốn: Đến tháng 10/2014 hoàn thành góp vốn, cụ thể:

+ Từ tháng 3/2013 – 12/2013: góp _____ 000.000 đồng tiền mặt trong đó, Công ty TNHH MTV _____ góp _____ 000.000 đồng; Công ty TNHH _____ góp _____ 000.000 đồng.

+ Từ tháng 01/2014 – 10/2014: góp _____ 000.000 đồng tiền mặt trong đó, Công ty TNHH MTV _____ góp _____ 000.000 đồng; Công ty TNHH _____ góp _____ 000.000 đồng.

5. Thời hạn hoạt động của Dự án: 30 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đầu tư.

6. Tiến độ thực hiện dự án:

- Từ tháng 3/2013 – 12/2013: Hoàn thành thủ tục đầu tư, xây dựng, thuê đất; Xây dựng nhà xưởng sản xuất, văn phòng làm việc.

- Từ tháng 01/2014 – 10/2014: Hoàn thành xây dựng nhà xưởng, mua sắm lắp đặt máy móc thiết bị và cho vận hành thử.

- Từ tháng 12/2014: Chính thức hoạt động sản xuất kinh doanh.

7. Các ưu đãi đối với dự án:

a. Miễn thuế nhập khẩu đối với hàng hóa nhập khẩu để tạo tài sản cố định theo quy định tại Điểm 6, Điều 12, Nghị định số 87/2010/NĐ-CP ngày 13/8/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế Xuất khẩu, Thuế Nhập khẩu.

b. Được áp dụng mức thuế suất Thuế Thu nhập Doanh nghiệp 10% trong 15 năm kể từ khi dự án đầu tư bắt đầu hoạt động kinh doanh, miễn thuế thu nhập doanh nghiệp 04 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% số thuế phải nộp cho 09 năm tiếp theo.

c. Được giảm 50% số thuế thu nhập cá nhân đối với người lao động của dự án có thu nhập thuộc diện chịu thuế thu nhập cá nhân (kể cả người Việt Nam và người nước ngoài).

d. Các ưu đãi khác theo quy định hiện hành.

8. Triển khai thực hiện dự án:

Nhà Đầu tư có trách nhiệm triển khai thực hiện Dự án Đầu tư theo đúng mục tiêu, nội dung, tiến độ cam kết và các quy định tại Giấy Chứng nhận Đầu tư; tuân thủ các quy định pháp luật về xây dựng, đất đai, môi trường, lao động, đăng ký kinh doanh, đăng ký đầu tư và pháp luật có liên quan trong quá trình triển khai thực hiện Dự án Đầu tư.

Điều 3. Giấy Chứng nhận Đầu tư được lập thành 02 (hai) bản gốc; 01 bản cấp cho Doanh nghiệp và 01 bản lưu tại Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Bình Định.

TRƯỞNG BAN



Man Ngọc Lý

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số: 6549 Quyển số: 03

Ngày: 05 tháng 8 năm 2013

TRƯỞNG PHÒNG TƯ PHÁP TP. QUY NHƠN



Nam

Ngô Đình Nam